

*Bản án số: 03/2017/HSST
Ngày 18 tháng 10 năm 2017*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Thanh Xuân
2. Ông Hoàng A Dọ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp. Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2017 tại nhà văn hóa bản Thèn Chồ, thị trấn Phong Thỏ, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A T, tên gọi khác: Sùng A P, sinh năm 1997 tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H3, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Sùng A S, đã chết và bà Thào Thị S, sinh năm 1980; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Lý Sần K, sinh năm 1985, trú tại bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

* Người làm chứng:

1. Anh Sùng A 1, sinh năm 1981. Trú tại bản H3, xã D, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

2. Anh Ma A 2, sinh năm 1992; anh Ma A 3, sinh năm 1984 trú tại bản H2, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

3. Anh Sùng A 4, sinh năm 1997. Trú tại bản M, xã T, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

4. Chị Thào Thị 5, sinh năm 1993. Trú tại bản H2, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NHẬN THẤY

Bị cáo Sùng A T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2017, Sùng A T tên gọi khác là Sùng A P, sinh năm 1997 trú tại bản H3, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu cùng với Sùng A 1, sinh năm 1981 trú cùng bản, Ma A 3 sinh năm 1984, Ma A 2 sinh năm 1992 cùng trú tại bản H2, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu đang ngồi uống bia tại quán của Thào Thị 5 sinh năm 1993 tại bản H2, xã D, huyện P thì Lý Sần K sinh năm 1985 trú tại bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu cũng vào quán Thào Thị 5 gọi bia uống. Đến khoảng 01 giờ ngày 30 tháng 6 năm 2017, trong lúc uống bia thì K khoe là mình có rất nhiều tiền. Do có mâu thuẫn phát sinh nên Sùng A 1 lấy cốc uống bia (loại cốc thủy tinh) ném vào má phải của K làm K chảy máu. Sau đó K đứng dậy đi đến chỗ T và tháo túi áo khoác giả da màu nâu đang đeo trên người ra đưa cho T và bảo T cầm hộ để K đánh Sùng A 1. T cầm lấy túi giả da màu nâu của K và đeo vào người T còn K thì lao vào đánh nhau với Sùng A 1 nhưng mọi người tập chung can ngăn. Do trước đó nghe thấy K khoe có rất nhiều tiền và T đã nghĩ trong túi chắc có tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của K để tiêu sài cho cá nhân mình. Lợi dụng không có ai để ý, T đã dùng tay phải thò vào ngăn giữa của túi sờ thấy có một tệp tiền được buộc lại nhưng không biết đó là loại tiền gì, T lấy toàn bộ số tiền đó và cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người. Sau khi lấy được tiền trong túi. T để túi sách của K trên bàn uống nước trong quán của Thào Thị 5 rồi đi về nhà. Khi T đi từ quán Thào Thị 5 về hướng bản H3 được khoảng 50m thì gặp Dì A L ở bản H2, xã D. T nói với Dì A L ở quán Thào Thị 5 đang có đánh nhau sau đó cùng với Dì A L quay lại xem. T và Dì A L quay lại quán Thào Thị 5 nhưng không vào quán mà đứng ở ngoài đường nhìn vào thấy K đang nói chuyện với Thào Thị 5. Sau đó T đi về nhà Dì A L ngủ, số tiền trộm cắp được T vẫn để trong túi quần và không nói cho Dì A L biết. Đến khoảng 10 giờ ngày 30 tháng 6 năm 2017 T đi về nhà ở bản H3, xã D, huyện P về đến nhà T không nói cho ai biết về việc mình trộm cắp được tiền mà đi thẳng vào phòng ngủ của T lấy tập tiền ra xem thì thấy tập tiền gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 100.000 đồng, mệnh giá 50.000 đồng. Sau khi xem xong T không đếm nên không biết có tổng số bao nhiêu tiền mà lấy ra 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 04 tờ mệnh giá 50.000 đồng mang đi tiêu sài, số tiền còn lại T buộc lại như cũ rồi cất vào trong túi áo khoác của T treo trên tường. Đến ngày 14 tháng 7 năm 2017, sau khi được cán bộ Công an đồn Đào San gọi ra làm việc T đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền còn lại là 8.750.000 đồng. Số tiền mà T đã tiêu sài hai lần là 1.150.000 đồng cùng với số tiền T giao nộp là 8.750.000 đồng, như vậy tổng số tiền

mà T trộm cắp của K là 9.900.000 đồng. Hiện số tiền 8.750.000 đồng thu giữ được của T cơ quan điều tra đã trao trả lại cho người bị hại là Lý Sần K.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người bị hại Lý Sần K có đơn xin vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử đúng người đúng pháp luật và yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt và chưa trả cho bị hại là 1.150.000 đồng. Bị cáo nhất trí với yêu cầu về trách nhiệm dân sự của người bị hại.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Sùng A T từ 9 đến 12 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ghi nhận ý chí tự nguyện bồi thường của bị cáo tại phiên tòa cho người bị hại số tiền 1.150.000 đồng.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo, của người bị hại và ý kiến của kiểm sát viên.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, cũng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại quán nước của Thào Thị 5 sinh năm 1993 thuộc khu vực bản H2, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu, Sùng A T (Sùng A P). Do được biết anh Lý Sần K có tiền đem theo người, khi được K nhờ cầm hộ chiếc túi đựng tiền, lợi dụng lúc K nhờ cầm hộ túi để K đánh nhau T đã thò tay vào túi thấy trong túi có tiền nên trộm cắp số tiền 9.900.000 đồng của anh K để trong túi để đem tiêu sài cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân về tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự do đó phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Chính vì vậy cáo trạng số 57/KSĐT – SH ngày 02/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như vậy là có cơ sở.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo sống ở vùng sâu vùng xa đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả số tiền còn lại là 1.150.000 đồng cho người bị hại.

Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản giữa Công an huyện Phong Thổ và anh Lý Sần K lập hồi 15 giờ 35 phút ngày 20/9/2017 tại Công an huyện Phong Thổ.

Về hình phạt bổ sung, do điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Miễn án phí dân sự cho bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Sùng A T (Sùng A P)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng A T: 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2017

2. Về trách nhiệm dân sự của bị cáo: Áp dụng điều 584, 585, 586 và điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lý Sần K số tiền 1.150.000 đồng.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu các bị cáo chậm trả thì phải chịu lãi suất với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản giữa Công an huyện Phong Thổ và anh Lý Sần K lập hồi 15 giờ 35 phút ngày 20/9/2017 tại Công an huyện Phong Thổ.

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện;
- VKSND huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- THADS huyện;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Triệu Trung Tá

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

